

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HC-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định  
hành chính”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Diệu.

Bà Phạm Thị Lập

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 27/2021/TLST-HC ngày 01/3/2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HC ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Cao Văn T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp 1, xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T: Luật sư Nguyễn Hòa B thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa B, Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho UBND huyện T: Ông Nguyễn Hoàng N, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến Đ, Chức vụ: Công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông T, ông N, ông Đ, luật sư B có mặt; ông Q vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2021 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:*

Ngày 16/6/2001 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện T, tỉnh Long An giữa ông Cao Văn T và Công ty công trình giao thông Long An có thỏa thuận là ông T sẽ giao cho Công ty công trình giao thông tỉnh Long An 3.000m<sup>2</sup> đất để khai thác đất. Sau khi khai thác xong Công ty công trình giao thông Long An sẽ trả lại hầm đất cho ông T sử dụng. Thực hiện sự thỏa thuận này, sau khi khai thác xong Công ty công trình giao thông Long An trả lại phần hầm đất cho ông T sử dụng. Đến ngày 28/12/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An giao Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi hầm đất của ông T giao cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý. Do đó, ông T cho rằng Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T đã xâm phạm đến quyền lợi của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

*Tại Văn bản số 3146/UBND-NC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có nội dung như sau:*

Ngày 21/9/1996 ông Cao Văn T được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, trong đó có thửa đất 64, tờ bản đồ số 7, diện tích 5480m<sup>2</sup> đất trồng lúa.

Năm 2001 ông T ký biên bản với Công ty công trình giao thông Long An về việc chuyển nhượng diện tích khoảng 3.000m<sup>2</sup> đất trồng lúa thuộc một phần thửa 64 để khai thác đất thi công đường Vàm Thử - Bình Hòa Tây (nay là ĐT.817) đoạn từ Rạch Chùa đến Bà Giải (chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng và chỉnh lý biến động diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Năm 2002 ông T chuyển nhượng 671m<sup>2</sup> đất trồng lúa thuộc một phần thửa số 64 cho bà Trần Thị T, năm 2004 ông T chuyển nhượng 205,6m<sup>2</sup> đất trồng lúa thuộc một phần thửa số 64 cho bà Nguyễn Thị Trường Giang, thửa 64 còn lại diện tích là 4.603,4 m<sup>2</sup> đất trồng lúa trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/12/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có công văn số 4603/UBND-KT về việc tăng cường kiểm tra, quản lý khai thác đất và xử lý các hầm đất không phép trên địa bàn tỉnh.

Ngày 10/3/2014 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trên lĩnh vực khai thác khoáng sản (hầm đất) trên địa bàn huyện T.

Ngày 02/4/2014 Đoàn kiểm tra liên ngành có biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã LT. Nội dung qua kiểm tra hiện trạng các hầm đất đã khai thác xong, độ sâu trung bình 4 đến 15 mét, không bị sạt lở, bỏ hoang không sử dụng, Ủy ban nhân dân xã LT đề xuất lập thủ tục đóng hầm, giao địa phương quản lý theo qui định.

Ngày 17/12/2014 Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An có văn bản số 2282/STNMT-TN về việc báo cáo tiến độ thực hiện đóng cửa mỏ các hầm đất

đã khai thác xong trên địa bàn tỉnh Long An, yêu cầu khẩn trương thực hiện các hạng mục đóng cửa mỏ theo cam kết và có báo cáo tiến độ thực hiện cho Sở tài nguyên và môi trường.

Ngày 21/6/2016 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND về việc đóng cửa mỏ khoáng sản khai thác đất san lấp của Công ty công trình giao thông Long An, Công ty Hoàng Long Nha Trang, Công ty phát triển nhà Cửu Long và DNTN Tấn Lực tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An. Trong đó có thửa đất số 64 của ông T đã chuyển nhượng cho Công ty công trình giao thông Long An để khai thác hầm đất.

Ngày 05/02/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đóng cửa mỏ các hầm đất đã khai thác xong trên địa bàn tỉnh Long An. Trong đó có nội dung: Thực hiện công tác tuyên truyền, thông báo kế hoạch triển khai công tác đóng cửa các hầm đất, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai và tổ chuyển giao hầm đất cho địa phương quản lý theo qui định của pháp luật hiện hành.

Ngày 20/3/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có văn bản số 1378/STNMT-QLĐĐ về việc hướng dẫn thủ tục đất đai và các biện pháp đảm bảo an toàn tại hầm đất để thực hiện đóng cửa mỏ theo kế hoạch đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt.

Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc đóng cửa mỏ khoáng sản khu khai thác đất san lấp của Công ty công trình giao thông Long An, Công ty Hoàng Long Nha Trang, Công ty phát triển nhà Cửu Long và DNTN Tấn Lực tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An, trong đó thu hồi 4603,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 64 của ông T là thực hiện theo chủ trương đóng cửa mỏ khoáng sản đã khai thác xong trên địa bàn tỉnh tại thời điểm thu hồi.

*Tại Văn bản số 473/CV-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã LT, huyện T, tỉnh Long An có nội dung như sau:*

Đối với biên bản thỏa thuận đền bù ngày 16/6/2001 giữa Công ty Công trình giao thông Long An với ông Cao Văn T, lúc đó Ủy ban nhân dân xã LT chỉ là người chứng kiến sự giao kết giữa các bên, nội dung trong văn bản giữa các bên tự thỏa thuận. Căn cứ vào Quyết định số 2410/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T thì hiện nay Ủy ban nhân dân xã LT đang quản lý thửa đất số 64 theo hình thức đất công. Ngoài ra Ủy ban nhân dân xã LT không còn ý kiến gì khác.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cao Văn T trình bày:* Quyết định số 2410/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T không đúng quy định của pháp luật đất đai vì: quyết định 2410/QĐ-UBND giao thửa đất số 64 cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý nhưng không nói rõ thửa đất số 64 là của ai, không có quyết định thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ông T với Công ty công trình giao thông Long An thỏa thuận chỉ khai thác 3.000m<sup>2</sup> thuộc thửa 64 và thực tế thửa 64 có diện tích hơn 3.000m<sup>2</sup> nhưng quyết định

2410/QĐ-UBND giao toàn bộ thửa 64 cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý là không đúng. Việc thỏa thuận giữa ông T với Công ty công trình giao thông Long An có chính quyền địa phương tham gia, ông T đồng ý cho Công ty công trình giao thông Long An khai thác đất làm đường đi, không phải tự ý ông T thỏa thuận với Công ty công trình giao thông Long An, bản thân ông T là nông dân chỉ biết đồng ý nội dung thỏa thuận và ký tên. Sau khi khai thác xong, Công ty Công trình giao thông Long An thực hiện đúng thỏa thuận là trả lại đất cho ông T, do đó thửa đất 64 là đất của ông T, ông T quản lý sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, nếu Ủy ban nhân dân huyện T giao đất cho Ủy ban nhân dân xã LT thì phải thực hiện đúng việc thu hồi, bồi thường hoặc hoán đổi đất cho ông T đúng theo quy định của Luật Đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T, hủy một phần quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An trình bày:* Ủy ban nhân dân huyện T đang thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định, việc quyết định 2410/QĐ-UBND không ghi rõ thửa đất số 64 của ai vì diện tích thu hồi lớn, nhiều thửa. Lý do ban hành quyết định 2410/QĐ-UBND là do có xảy ra tình trạng hầm sạt lở, trẻ em trượt chân ngã xuống hầm tử vong... nhưng không có doanh nghiệp khai thác đất nào đứng ra chịu trách nhiệm do đó Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định 2410/QĐ-UBND là đúng quy định, đúng chủ trương.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông Cao Văn T khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T. Hủy một phần Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc đóng cửa mỏ khoáng sản khu khai thác đất san lấp của Công ty Công trình giao thông Long An, Công ty Hoàng Long Nha Trang, Công ty PT Nhà Cửa Long và DNTN Tấn Lực tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 7 do ông Cao Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Cao Văn T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vào ngày 28/12/2020 ông Cao Văn T nhận Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An, đến ngày 18/01/2021 ông T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2410/QĐ-UBND tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; đại diện người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[1.5] Đối với Công ty Công trình giao thông Long An: sau khi Tòa án thụ lý vụ án, qua xác minh vào ngày 16/4/2021 Sở giao thông vận tải Long An có công văn số 1708/SGTVT-VP ngày 16/4/2021 xác định Công ty Công trình giao thông Long An đã giải thể vào năm 2005 theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nên Tòa án không thể đưa Công ty Công trình giao thông Long An vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cho rằng cần đóng cửa mở các khu khai thác đất san lấp với tổng diện tích là 73.231,4m<sup>2</sup> tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An trong đó có thửa đất số 64, tờ bản đồ số 7 do ông Cao Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích để quản lý và giao cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và các luật khác có liên quan, phục hồi khu vực môi trường đã khai thác nên vào ngày 21/6/2016 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND về việc đóng cửa mở khoáng sản khu khai thác san lấp. Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 là đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định. Tuy nhiên về hình thức Quyết định 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về phần nơi nhận thì thể hiện có các cơ quan trong Ủy ban nhân dân huyện T nhận quyết định. Riêng đối với ông Cao

Văn T là người bị ảnh hưởng trực tiếp đối với Quyết định nhưng không thể hiện nhận Quyết định này trong phần nơi nhận và thực tế đến năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện T mới giao quyết định này cho ông T.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 16/6/2001 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện T, tỉnh Long An giữa ông Cao Văn T và đại diện Công ty Công trình giao thông tỉnh Long An có ký thỏa thuận là ông T sẽ giao cho Công ty công trình giao thông tỉnh Long An 3.000m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 64 để lấy đất làm đường. Sau khi khai thác xong Công ty Công trình giao thông tỉnh Long An sẽ trả lại hàm đất thuộc thửa đất số 64 cho ông T sử dụng. Thực hiện sự thỏa thuận thì sau khi khai thác xong Công ty Công trình giao thông Long An giao trả lại hàm đất thuộc thửa đất số 64 cho ông T sử dụng. Như vậy, có cơ sở xác định ông T chỉ giao cho Công ty Công trình giao thông Long An khai thác phần đất để làm đường, ông T không chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 64 cho Công ty Công trình giao thông Long An, hiện nay ông T vẫn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vẫn còn đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng của thửa đất số 64.

Tuy nhiên, vào ngày 21/6/2016 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND về việc đóng cửa mở các khu khai thác đất san lấp với tổng diện tích là 73.231,4m<sup>2</sup> (trong đó có thửa đất số 64 do ông Cao Văn T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để quản lý và giao đất cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý theo qui định pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác. Xét thấy, như đã phân tích ở trên thì thửa đất số 64 hiện nay ông T còn đang quản lý sử dụng (ông T sử dụng để nuôi cá) và ông T vẫn còn đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay thửa đất số 64 chưa bị thu hồi theo qui định của điều 64, 65 của Luật đất đai. Vì thế, đối với thửa đất số 64 chưa có Quyết định thu hồi nhưng Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND giao thửa đất số 64 cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý là chưa đúng so với qui định của pháp luật. Trong trường hợp này nếu muốn giao thửa đất số 64 cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý thì Ủy ban nhân dân huyện T phải ra quyết định thu hồi đất theo qui định của Luật đất đai rồi sau đó mới giao đất cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý mới đúng theo qui định của pháp luật.

Nhận định trên phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập vào ngày 05/4/2021 xác định một phần thửa đất số 64 là ao ông T trực tiếp sử dụng nuôi cá, nuôi vịt. Phần đất còn lại thửa đất 64 có 03 căn nhà bao gồm 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu mái tôn, tường gạch, nền bê tông, 01 căn nhà mái tôn vách gỗ nền bê tông và 01 căn nhà làm quán, mái lá, cột bê tông, nền bê tông. Phù hợp với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T là đối với thửa đất số 64 Ủy ban nhân dân huyện T chưa ra quyết định thu hồi đất.

Như vậy, qua những phân tích trên có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc đóng cửa mỏ các khu khai thác đất san lấp với tổng diện tích là 73.231,4m<sup>2</sup> (trong đó có thửa đất số 64 do ông Cao Văn T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để quản lý và giao đất cho Ủy ban nhân dân xã LT quản lý theo qui định pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác là không đúng với qui định pháp luật, trái với quy định tại các Điều 64, 65, 166 Luật Đất đai. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T là có căn cứ nên được chấp nhận như lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cao Văn T và vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng. ông T đã nộp tạm ứng và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này là phù hợp theo khoản 1 Điều 357; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính nên ghi nhận.

Về án phí: Ông Cao Văn T là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và ông Cao Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ điều 64, 65, 166 Luật Đất đai;*

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T.

Hủy một phần Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc đóng cửa mỏ khoáng sản khu khai thác đất san lấp của Công ty Công trình giao thông Long An, Công ty Hoàng Long Nha Trang, Công ty PT Nhà Cửa Long và Doanh nghiệp tư nhân Tấn Lực tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 7 do ông Cao Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cao Văn T chịu 1.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông T đã nộp xong.

Về án phí: Ông Cao Văn T là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và ông Cao Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Thanh**